

Biểu số:
006tn.N/BCB-TCTK

Ban hành kèm theo Thông
tư số _/2020/TT-BNV ngày
//2020

Ngày nhận báo cáo:

Báo cáo năm: Ngày 31
tháng 3 năm sau

**TỶ LỆ THANH NIÊN
KHÔNG BIẾT CHỮ**

Năm...

Đơn vị báo cáo:

Tổng cục thống kê

Đơn vị nhận báo cáo:

Bộ Nội vụ

Đơn vị tính: %

	Mã số	Tỷ lệ thanh niên không biết chữ
A	B	1
Tổng số	01	
1. Chia theo giới tính		
Nam	02	
Nữ	03	
2. Chia theo nhóm tuổi		
Từ đủ 16 tuổi đến 17 tuổi	04	
Từ đủ 18 tuổi đến 21 tuổi	05	
Từ đủ 22 tuổi đến 25 tuổi	06	
Từ đủ 26 tuổi đến 30 tuổi	07	
3. Chia theo nhóm dân tộc		
Kinh	08	
Khác	09	
4. Chia theo thành thị/nông thôn		
Thành thị	10	
Nông thôn	11	
5. Chia theo tỉnh/thành phố		
(Ghi theo Danh mục đơn vị hành chính)	12	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 006tn.N/BCB-TCTK: Tỷ lệ thanh niên không biết chữ

1. Khái niệm, phương pháp tính

Tỷ lệ thanh niên không biết chữ là tỷ lệ giữa số thanh niên tại thời điểm t không biết chữ (không thể đọc, viết và hiểu được một câu đơn giản bằng chữ quốc ngữ, chữ dân tộc hoặc chữ nước ngoài) so với tổng số thanh niên tại thời điểm đó.

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ thanh niên không biết chữ (\%)} = \frac{\text{Số thanh niên không biết chữ}}{\text{Dân số thanh niên}} \times 100$$

2. Cách ghi biểu

Cột 1: Ghi tỷ lệ thanh niên không biết chữ tương ứng với các dòng ở cột A.

3. Nguồn số liệu

- Tổng điều tra dân số và nhà ở;
- Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ;
- Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình hàng năm.